TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2023/QĐST-DS	*CL, ngày 10 tháng 07 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 06 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Thành N - sinh năm: 1978 và bà Võ Thị Phương T - sinh năm 1979; cùng địa chỉ: 596/34 ấp BT, xã VT, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị H - sinh năm: 1974; cùng địa chỉ: 577/34 ấp BT, xã VT, huyện CL, tỉnh BT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1993; địa chỉ: ấp BT, xã VT, huyện CL, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H và ông M là ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1968; địa chỉ: 577/34 ấp BT, xã VT, huyện CL, tỉnh BT.

Bà Phan Thị Phương V, sinh năm: 2001, địa chỉ: ấp BT, xã VT, huyện CL, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của V là ông Phan Thành N - sinh năm: 1978 và bà Võ Thị Phương T - sinh năm 1979; cùng địa chỉ: 596/34 ấp BT, xã VT, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ, bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Văn M đồng ý chuyển nhượng cho ông Phan Thành N, bà Võ Thị Phương T được trọn quyền sử dụng phần đất thuộc thửa 17tách, diện tích 48.9m^2, tờ bản đồ 04 xã VT có tứ cận:

Bắc giáp rạch;

Tây giáp phần còn lại của Nguyễn Văn Đ;

Nam giáp phần còn lại của Nguyễn Văn Đ;

Đông giáp đường.

Có họa đồ kèm theo.

Ông N, bà T, ông Đ, bà H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với nội dung các đương sự đã thỏa thuận.

Lý do tách thửa: theo giấy tay mua bán thì ông N, bà T với ông Đ, bà H đều thừa nhận là giao dịch mua bán đã được xác lập 2003, ngoài phần đất này ra thì bà T, ông N không còn đất nào khác để ở, hơn nữa từ khi mua đất thì ông N, bà T đã xây dựng căn nhà tường kiên cố trên đất đến nay.

Việc không có đất ở đã được địa phương cùng với ông Đ xác nhận và trước đây không lập thủ tục sang tên được là do ông Đ, bà H đi làm ăn xa và một phần thì sổ đỏ của ông Đ đã thế chấp ở ngân hàng đến nay ông Đ, bà H mới xóa thế chấp nhận sổ ra được.

Đình chỉ một phần yêu cầu đối với phần đất SON thuộc thửa 37a, diện tích 5,5m^2 tờ bản đồ 04 tọa lạc xã VT do UBND xã VT quản lý.

Án phí: án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng.

Ông Đ, bà H tự nguyện liên đới chịu 300.000đ tiền án phí DSST không có giá ngạch.

Hoàn trả cho ông N, bà T số tiền 300.000đông mà ông bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001749 ngày 04/05/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

Chi phí tố tụng: chi phí đo đạc, định giá là 4.046.000đồng (chi phí này do bà T, ông N đã tạm ứng).

Ông Đ, bà H với bà T, ông N thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông N, bà T tự nguyện chịu 3.046.000đ tiền chi phí đo đạc, định giá và thu thập chứng cứ (chi phí này bà T đã nộp đủ).

Ông Đ, bà H đồng ý liên đới trả lại bà T, ông N chi phí đo đạc là 1.000.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện CL;
-Chi cục THADS huyện CL;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG